TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/3/2002 tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: Vào ngày 27 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2024, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Huỳnh Dũy K, sinh ngày 19/6/2000 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị K1; sống như vợ chồng với Võ Thị Thúy A và 01 con sinh năm 2023; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Vào ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 11/2017/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 29 tháng 8 năm 2017 (trả tự do tại tòa) và ngày 19

tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 25/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/9/2019, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 14/9/2024 Nguyễn Văn N cùng với Huỳnh Dũy K đến ao tôm của ông Trần Văn V (thuộc ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) để trộm 01 cái mô tơ công suất 2 mã lực, sau khi trộm xong N điều khiển xe chở K đem mô tơ đến chỗ thu mua phế liệu của ông Trần Văn V1, sinh năm 1973, tại ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bán mô tơ được số tiền 500.000 đồng, chia mỗi người 250.000 đồng, K đưa cho N 250.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô đến nhà K để rước K lên chòi lá của N để nằm bấm điện thoại chơi game. Khoảng 18 giờ cùng ngày N nói *"còn 100.000 đồng không, hùn mua ma túy đá về chơi"*, K đồng ý nên đưa cho N 100.000 đồng, N chở K lên chợ B để mua ma tuý, khi gần tới chợ B (thị trấn C) thì đổi tay lái, K chở N đến bệnh viện cũ cặp sông B (thuộc ấp C, thị trấn C) để mua ma tuý của người thanh niên không biết tên, N mua 01 gói ma tuý (để trong ống hút được hàn kín hai đầu) với giá 200.000 đồng, mua ma tuý xong N cầm trên tay và đi ra xe cho K chở về, trên đường về thì có ghé cặp lộ để lượm ống hút, sau đó N kêu K chở về chòi của N, để lấy dụng cụ sử dụng ma tuý (nỏ thuỷ tinh), sau đó N và K đi bộ ra bờ dừa của bà Nguyễn Thị P (thuộc ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) cách chòi của N khoảng 300 mét, lúc đó khoảng 20 giờ cùng ngày. Khi tới bờ dừa, N đưa cho K nỏ thuỷ tinh và gói ma tuý, còn ống hút để dưới đất, K đổ ma tuý vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa để đốt, khi đốt ma túy tan chảy ra thì K gắn ống hút vào nỏ và hút, hút xong K đưa cho N, N dùng bật lửa đốt ma túy và hút, khi hút xong thì N đưa lại cho K để hút tiếp, N và K thay phiên nhau hút đến khi hết ma tuý trong nỏ. Sau khi hút ma tuý xong thì N đem cái nỏ thủy tinh về chòi của N để cất, ống hút thì quăng bỏ. Đến ngày 19/9/2024 thì bị Công an xã A mời về trụ sở làm việc và qua test nhanh N và K đều có kết quả dương tính với chất ma túy đá, loại methamphetamine. Ngày 19/9/2024 Trạm Y tế xã A xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn N, kết quả Nhí dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine) và ngày 20/9/2024 Trạm Y tế xã A xét nghiệm nước tiểu của Huỳnh Dũy K, kết quả K dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá tình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã truy tìm những dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thu được nên không có thu giữ vật chứng. Đối với chiếc xe Nhí dùng để chở K đi mua ma túy là do N mượn của người bạn tên A nhưng N không

biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của A nên không làm việc được với A, N cũng không nhớ biển số đăng ký xe nên không thể tra cứu được.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-CLD ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo N là người rủ rê bị cáo K hùn tiền mua trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo chở bị cáo K đi mua ma túy, về bị cáo lấy dụng cụ của bị cáo chuẩn bị sẵn để cùng với bị cáo K sử dụng. Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần phải có hình phạt, xử phạt bị cáo thật nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là vào ngày 27 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2024, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Bị cáo Huỳnh Dũy K, khi nghe bị cáo N rủ rê hùn tiền mua trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 100.000 đồng để mua chất ma túy và bị cáo N đưa dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo K đổ ma túy vào và đốt nóng ma túy lên cùng với bị cáo N sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng trước khi pham tội, bị cáo có nhân thân xấu là ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 11/2017/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 29 tháng 8 năm 2017 (trả tự do tại tòa) và ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị Tòa

án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 25/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/9/2019, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Dũy K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về khấu trừ thời hạn đã chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các bị cáo: Điều 116 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định *"Trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì thời hạn đối tượng đã chấp hành biện pháp đưa vào trường G, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào trường G, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù".*

Bị cáo N bị quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 16 giờ 20 phút ngày 03/10/2024 đến 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị cáo N đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được 45 ngày nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo K bị quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 16 giờ 40 phút ngày 03/10/2024 đến 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị cáo K đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được 45 ngày nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lao động, làm người có ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo K nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo sẽ làm người tốt, lo cho vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản các bị cáo diễn lại hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày14/9/2024, N điều khiển xe mô tô đến nhà K để rước K lên chòi lá của N để nằm bấm điện thoại chơi game. Khoảng 18 giờ cùng ngày N nói *"còn 100.000 đồng không, hùn mua ma túy đá về chơi"*, K đồng ý nên đưa cho N 100.000 đồng, N chở K lên chợ B để mua ma tuý, khi gần tới chợ B (thị trấn C) thì đổi tay lái, K chở N đến bệnh viện cũ cặp sông B (thuộc ấp C, thị trấn C) để mua ma tuý của người thanh niên không biết tên, N mua 01 gói ma tuý (để trong ống hút được hàn kín hai đầu) với giá 200.000 đồng, mua ma tuý xong N cầm trên tay và đi ra xe cho K chở về, trên đường về thì có ghé cặp lộ để lượm ống hút, sau đó N kêu K chở về chòi của N, để lấy dụng cụ sử dụng ma tuý (nỏ thuỷ tinh), sau đó N và K đi bộ ra bờ dừa của bà Nguyễn Thị P (thuộc ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) cách chòi của N khoảng 300 mét, lúc đó khoảng 20 giờ cùng ngày. Khi tới bờ dừa, N đưa cho K nỏ thuỷ tinh và gói ma tuý, còn ống hút để dưới đất, K đổ ma tuý vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa để đốt, khi đốt ma túy tan chảy ra thì K gắn ống hút vào nỏ và hút, hút xong K đưa cho N, N dùng bật lửa đốt ma túy và hút, khi hút xong thì N đưa lại cho K để hút tiếp, N và K thay phiên nhau hút đến khi hết ma tuý trong nỏ. Sau khi hút ma tuý xong thì N đem cái nỏ thủy tinh về chòi của N để cất, ống hút thì quăng bỏ. Đến ngày 19/9/2024 thì bị Công an xã A mời về trụ sở làm việc và qua test nhanh N và K đều có kết quả dương tính với chất ma túy đá, loại methamphetamine. Ngày 19/9/2024 Trạm Y tế xã A xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn N, kết quả Nhí dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine) và ngày 20/9/2024 Trạm Y tế xã A xét nghiệm nước tiểu của Huỳnh Dũy K, kết quả K dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine).

[4] Căn cứ Danh mục IIC, STT 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì MET (Methamphetamine) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] nêu trên, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy MET (Methamphetamine) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các bị cáo không được phép sử dụng chất ma túy trên nhưng các bị cáo vẫn cố tình tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy trên nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng và trên cả nước nói chung tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ vào Điều 17, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[6.1] - Bị cáo N là người rủ rê bị cáo K hùn tiền mua trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo chở bị cáo K đi mua ma túy, về bị cáo lấy dụng cụ của bị cáo chuẩn bị sẵn để cùng với bị cáo K sử dụng. Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần phải có hình phạt, xử phạt bị cáo thật nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là vào ngày 27 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2024, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6.2] - Bị cáo Huỳnh Dũy K, khi nghe bị cáo N rủ rê hùn tiền mua trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 100.000

đồng để mua chất ma túy và bị cáo N đưa dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo đổ ma túy vào và đốt nóng ma túy lên cùng với bị cáo N sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 11/2017/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 29 tháng 8 năm 2017 (trả tự do tại tòa) và ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 25/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/9/2019, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[7.1] - Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

[7.2] - Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Dũy K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về khấu trừ thời hạn đã chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các bị cáo:

[9.1] Theo Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 quy định: *"Trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì thời hạn đối tượng đã chấp hành biện pháp đưa vào trường G, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào trường G, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù".*

[9.2] Theo Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, tại khoản 3 quy định: *"Thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội đối với đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc"* và tại khoản 1 quy định: *"Người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện*

bắt buộc bị áp dụng biện pháp quản lý bằng một trong hai hình thức quy định tại Điều 45 Nghị định này”.

[9.3] Trước khi bị bắt tạm giam, bị cáo Nguyễn Văn N bị quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 16 giờ 20 phút ngày 03/10/2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng và đến 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2024 thì bị bắt tạm giam. Như vậy, bị cáo N đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được 45 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến hết ngày 17/11/2024) nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) chấp hành hình phạt tù vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[9.4] Trước khi bị bắt tạm giam, bị cáo Huỳnh Dũy K bị quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 16 giờ 40 phút ngày 03/10/2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng và đến 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2024 thì bị bắt tạm giam. Như vậy, bị cáo K đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được 45 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến hết ngày 17/11/2024) nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) chấp hành hình phạt tù vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[10] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của người khác của các bị cáo, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với người bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi mua bán chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất may túy xảy ra tại ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 1, 3 Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo được khấu trừ thời hạn đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 45 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến hết ngày 17/11/2024) nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) chấp hành hình phạt tù vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 04 năm 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 18 tháng 11 năm 2024.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 1, 3 Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Dũy K 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo được khấu trừ thời hạn đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 45 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến hết ngày 17/11/2024) nên bị cáo được trừ 30 ngày (01 tháng) chấp hành hình phạt tù vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 03 năm 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 18 tháng 11 năm 2024.

3. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Dũy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất may túy xảy ra tại ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của người khác của các bị

cáo, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Công an tỉnh Sóc Trăng (CQTHAHS, CQCSĐT, Phòng HSNV);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng TTKT&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn